

*Việt Trì, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

Số: 284/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1989

Đầu KHKTT: Đội 4, khu T, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung chưa thành niên Lê Thị Minh N, sinh ngày 08/10/2011. Anh Lê Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung chưa thành niên Lê Quý V, sinh ngày 08/6/2013. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị T xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Lê Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0001214 ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn lại cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường M, TP. Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Sỹ Quý**